

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TH
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 113/2023/HS-ST

Ngày: 15/8/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TH, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Bình

Bà Vũ Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc An Chi- Thư ký Toà án nhân dân quận TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TH tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận TH, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Phương Xuân T**, sinh năm 1973, tại Hà Nội; ĐKTT: Tổ 10, cụm 1, phường XL, quận TH, thành phố H; Nơi cư trú: Số 39 đường HH, phường PX, quận BD, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phương Văn G** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T1**; Có 02 con: Lớn sinh năm 2006, bé sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 100 ngày 22 tháng 02 năm 2023 do Công an quận TH lập và lý lịch địa phương cung cấp thể hiện: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân 03 tiền sự:

+ Ngày 25/10/1998, Gây rối trật tự công cộng. Công an phường XL xử phạt vi phạm hành chính.

+ Ngày 05/01/1999, Gây rối trật tự công cộng. Công an quận TH xử phạt vi phạm hành chính.

+ Ngày 22/02/2004, đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Trung tâm 06 Thành phố H.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

1.2. Họ và tên: Trịnh Xuân B, sinh năm 1983, tại Hà Nội; ĐKTT: Tổ 36, cụm 3, phường XL, quận TH, thành phố H; Nơi cư trú: Số 38/58/14 đường XL, phường XL, quận TH, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân L (đã chết) và bà Lê Thị C; Vợ: Nguyễn Hoài P; Có 02 con: Lớn sinh năm 2007, bé sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 65 ngày 03 tháng 02 năm 2023 do Công an quận TH lập và lý lịch địa phương cung cấp thể hiện: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân có 02 tiền sự;

+ Tháng 5/1999, Gây rối trật tự công cộng, Công an phường NH xử phạt vi phạm hành chính.

+ Tháng 3/2000, Gây rối trật tự công cộng, Công an phường CV, quận BD xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

1.3. Họ và tên: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971, tại Hà Nội; ĐKTT và nơi cư trú: Số 277 đường AC, phường NT, quận TH, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T3 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T4 (đã chết); Vợ: Nguyễn Ngọc T5; Có 02 con: Lớn sinh năm 2015, bé sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 101 ngày 22 tháng 02 năm 2023 do Công an quận TH lập và lý lịch địa phương cung cấp thể hiện: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân có 01 tiền sự: Ngày 25/8/2000, Cố ý gây thương tích; Công an phường QA xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại:

2.1: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971; ĐKTT và nơi cư trú: Số 277 đường AC, phường NT, quận TH, H (có mặt tại phiên tòa).

2.2: Trịnh Xuân B, sinh năm 1983; ĐKTT: Tổ 36, Cụm 3, phường XL, quận TH, thành phố H; Nơi cư trú: Số 38/58/14 đường XL, phường XL, quận TH, thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 29/10/2022, Nguyễn Văn T2 đến quán Cà phê địa chỉ số 396 đường LLQ, phường NT, quận TH, H uống bia và hát Karaoke. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Phương Xuân T cùng một số người khác cũng đến quán Cà phê số 396 LLQ để hát, uống bia. T vào quán ngồi một lúc thì gọi điện thoại rủ Trịnh Xuân B đến hát cùng. B đến và ngồi cùng chung trong một phòng hát với T, T2 và một số người khác. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, T2 đứng dậy nhảy múa trong phòng hát. Thấy vậy, T đứng dậy tay phải cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn, cao khoảng 23cm đang để trên bàn đánh một phát trúng vào vùng sau gáy bên trái của T. T2 giữ tay và giằng co với T. Khi T2 và T giằng co nhau, T tiếp tục dùng tay phải cầm một vỏ chai bia khác bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu, bia Sài Gòn để trên bàn đánh tiếp một phát trúng vào phía dưới tai bên trái của T2. T2 và T tiếp tục giằng co nhau. B đang ngồi ở ghế gần bậc sân khấu đứng dậy cầm một chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn ở tay phải đi đến đánh một phát trúng vào vùng đầu bên trái của T2. Lúc này, những người có mặt trong quán đến can ngăn nên T2 đi ra ngoài ngõ 394 đường LLQ đứng. T đi ra đến cửa nhìn rồi quay vào trong quán ngồi. B hai tay cầm hai chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn đi ra ngoài ngõ 394 LLQ đứng chờ nhau với T2. Sau đó, B khoác vai T2 và húc đầu vào cằm dưới của T2. Ngay lúc đó, T2 vật B ngã xuống đường, rồi ngồi lên hai chân của B. T2 dùng tay trái giữ tay phải của B, tay phải của T2 cầm một cục bê tông kích thước khoảng 20x16x10cm đập liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu và mặt của B. B đưa hai tay lên đỡ thì bị T2 cầm cục bê tông đập trúng vào hai tay B. Khi thấy B kêu cứu, T từ trong quán chạy ra, dùng tay phải đánh một phát trúng vào vùng cổ của T2, đồng thời dùng hai tay ôm T2 kéo về phía sau. T2 quay sang đánh T bằng chân tay không. T nhặt được cục bê tông kích thước khoảng 18x12x8cm ở dưới mặt đường cầm hai tay đập trúng vào đầu T2. Khi T2 và T đang đánh nhau, B ngồi dậy đi đến đóng phế thải khu vực cửa sau của quán Cà phê trên nhặt 1/2 viên gạch và cục bê tông cầm ném về phía T2 và T. Sau đó, bà Nguyễn Thị Bích L1 và một số người dân đến can ngăn nên sự việc dừng lại. T2 đến bệnh viện 354, B đến bệnh viện E khám điều trị, Trường đến Trạm y tế phường XL sơ cứu sau đó về nhà tự điều trị.

Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 quần Kaki dài màu ghi;
- 01 áo phông màu tím;
- 05 cục bê tông bám dính chất màu nâu đỏ;
- 1/2 viên gạch dính chất màu nâu đỏ;

- 01 cổ chai thủy tinh dính chất màu nâu đỏ;
- 01 túi giấy dính chất màu nâu đỏ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thương tích của Nguyễn Văn T2 tại Bệnh viện 354, Trịnh Xuân B tại Bệnh viện E và Phương Xuân T tại Trạm y tế phường XL.

*** Nguyễn Văn T2 bị thương tích như sau:**

Tại biên bản làm việc xác định thương tích ban đầu của Nguyễn Văn T2 tại Bệnh viện 354 ngày 29/10/2022 thể hiện:

- Đau vùng đầu, tai trái, ngón 4 bàn tay phải; 02 vết thương vùng trán đỉnh đầu, kích thước khoảng (2x3)cm; vết thương rách vành tai trái; Vết thương rách da vùng mang tai trái kích thước khoảng (2x8)cm; Một vài vết thương nhỏ vùng gáy và vùng cổ; Vết thương phần mềm ngón 4 bàn tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1871/GĐ-TTPY ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Văn Thành:

- Vết rách da nông trán trái: 1,5%
- Vết thương vùng trán trái trong chân tóc: 01%
- Vết rách da nông trên vành tai trái: 01%
- Vết thương cắt ngang 1/3 dưới vành tai ngoài tai trái: 01%
- Các vết thương cổ bên trái: 08%
- Vết thương mặt lòng đốt 3 ngón 4 tay phải: 01%
- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ và di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi có căn cứ.
- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày có cạnh, vật có cạnh tương đối sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Văn T2 là 13% tính theo phương pháp cộng lùi.

*** Phương Xuân T bị thương tích như sau:**

Tại biên bản làm việc xác định thương tích ban đầu của Phương Xuân T ngày 30/10/2022 tại Trạm y tế phường XL thể hiện:

- Vùng thái dương trái có 02 vết xước kích thước khoảng (1x1)cm
- Vùng mặt bên trái có nhiều vết máu do chảy từ vùng đầu xuống.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1671/GĐ-TTPY ngày 23/11/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Phương Xuân T:

- Sẹo vết thương vùng đầu: 01%

- Các chạm thương phần mềm khác không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng, không để lại sẹo: Thông tư số 22/2019/TT - BHYT ngày 28/8/2019 không có chương mục quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các chạm thương, thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Phương Xuân T là 01%.

***Trịnh Xuân B bị thương tích như sau:**

Tại biên bản làm việc xác định thương tích ban đầu đối với Trịnh Xuân B tại Bệnh viện E ngày 29/10/2022 thể hiện:

- Vùng đầu nhiều vết thương đã được sơ cứu, hiện cầm máu gồm có 06 vết thương vị trí tại vùng trán và đỉnh đầu. Các vết thương cổ, kích thước lần lượt là (3x4)cm; (2x3)cm; (1x1)cm; (1x2)cm; (3x4)cm; (1x1)cm. Các vết thương đều nông, gọn, bản có dị vật. Trên bụng, ngực không có vết sây sát bầm tím. Bàn tay hai bên sây sát. Các vết thương ở ngón 4 bàn tay trái phía mu tay, kích thước (0,5x1)cm, không tổn thương gân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1743/GĐ-TTPY ngày 07/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Trịnh Xuân B:

- Vết thương vùng trán phải (ngoài chân tóc): 03%
- Vết thương vùng trán đỉnh phải: 01%.
- Các vết thương vùng thái dương đỉnh phải: 02%
- Vết thương vùng đỉnh chẩm phải: 02%
- Vết thương vùng trán đỉnh: 01%
- Các vết xước da mặt mu bàn tay trái và sây sát da vùng thái dương trái: 02%

- Các chạm thương phần mềm khác, không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 22/2019/TT – BHYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chạm thương này.

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi có căn cứ.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Trịnh Xuân B là 11% tính theo phương pháp cộng lùi.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội giám định bổ sung đối với thương tích của Nguyễn Văn T2 và Trịnh Xuân B nhưng Nguyễn Văn T2 và Trịnh Xuân B đã từ chối

không đi giám định bổ sung.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định nồng độ cồn, giám định chất ma túy, giám định ADN đối với Nguyễn Văn T2, Phương Xuân T2, Trịnh Xuân B và các vật chứng liên quan đến vụ án thu giữ tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Hóa pháp số 736/2022/HP ngày 02/11/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

Mẫu máu của Nguyễn Văn T giám định không phát hiện thấy Ethanol; không phát hiện thấy các chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 138/22/TC - AND ngày 28/12/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

- ADN thu từ chất màu nâu đỏ trên các cục bê tông ký hiệu B1 có sự hiện diện ADN của Trịnh Xuân B, Phương Xuân T và Nguyễn Văn T2.

- ADN thu từ chất màu nâu đỏ trên cổ chai thủy tinh ký hiệu M5 có sự hiện diện ADN của Trịnh Xuân B và Nguyễn Văn T2.

- ADN thu từ chất màu nâu đỏ trên các cục bê tông ký hiệu B3, B5, B6, cục gạch ký hiệu B4 và các chất màu nâu đỏ ký hiệu M1, M2, M6 trùng với ADN của Trịnh Xuân B.

- ADN thu từ chất màu nâu đỏ trên các cục bê tông ký hiệu B2 và các chất màu nâu đỏ ký hiệu M3, M4 trùng với ADN của Nguyễn Văn T2.

Tại cơ quan điều tra, Phương Xuân T và Nguyễn Văn T2 khai hành vi phạm tội như đã nêu trên, ngoài ra các bị cáo còn khai bổ sung.

Bị cáo Phương Xuân T khai: Thương tích của Nguyễn Văn T2 là do T và B sử dụng các chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn và cục bê tông đánh vào vùng đầu, gáy cổ, mặt T2. Nguyễn Văn T2 sử dụng cục bê tông đánh vào vùng đầu, mặt, cổ và tay B và sử dụng tay không đánh vào người T.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 khai: T và B sử dụng các chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn và cục bê tông đánh liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, trán, cổ và hai tay T2. T2 thừa nhận có đánh nhau với T và B. Tuy nhiên, khi thì khai T2 dùng tay đánh T và B. Khi lại khai không nhớ dùng gì để đánh T và B.

Bị cáo Nguyễn Văn B quá trình điều tra khai: B thừa nhận việc T gây thương tích đối với T2. T2 dùng cục bê tông đánh vào đầu B như đã nêu trên. Tuy nhiên, về hành vi của B đối với T2, B chỉ thừa dùng chai bia hường vào vùng đầu T2 vụt nhưng lại cho rằng T2 dùng tay và do chủ quán can ngăn nên B không vụt trúng đầu T2. Sau đó, B lại tiếp tục dùng chai bia định đánh vào

T2 nhưng được mọi người can ngăn nên T2 đã đi ra ngoài. Ở bên ngoài quán, B dùng gạch ném về T2 nhưng không trúng.

Người làm chứng Nguyễn Thị Bích L1 (Sinh năm: 1978 - chủ quán Cà phê địa chỉ số: 396 đường LLQ, phường NT, quận TH, thành phố H) khai: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 29/10/2022, bà đến quán tại địa chỉ nêu trên do bà làm chủ để giải quyết công việc. Khi đang ở trong khu vực bếp, bà L1 nghe thấy tiếng ồn ào bên phòng hát, bà chạy ra thì nhìn thấy T đang lao vào đánh T2, hai người giằng co nhau giữa phòng. Lúc này, B đang ngồi tại ghế thấy vậy đứng dậy cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn, cao khoảng 30cm đập một phát vào vùng đầu T2. Sau đó, bà L1 cùng mọi người trong quán can ngăn và bảo T2 và B đi ra ngoài. Sau khi T2 và B ra ngoài. Một lúc sau, bà L1 nghe thấy bên ngoài có tiếng la hét. Bà nhìn thấy T2 vật B xuống đất chỗ đóng phế thải vật liệu xây dựng trước cửa quán Cà phê trên, T2 ngồi đè lên người B và cầm cục bê tông kích thước khoảng 20x30cm đập liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu, mặt B. B kêu cứu, T chạy đến can ngăn thì bị T2 quay sang đánh bằng tay không. B, T, T2 nhặt các cục gạch, đá vỡ ném nhau một lúc thì dừng lại. Ngay sau đó, cơ quan công an đã đến giải quyết.

Người làm chứng là chị Lương Thị M (Sinh năm: 1983; trú tại: 446 đường LLQ, phường NT, quận TH, thành phố H) khai: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 29/10/2022, chị M đang bán nước tại số 5C ngõ 394 đường LLQ, phường NT, quận TH, thành phố H thì nghe thấy có tiếng người la hét kêu cứu ở đầu ngõ 394 LLQ. Chị M chạy ra thấy T2 ngồi đè lên người B và tay cầm cục bê tông và chai bia đập nhiều phát vào vùng đầu, mặt B. Chị M lại gần thì nhìn thấy Trường bỏ đi. B và T2 đứng chửi nhau. Chị M nhìn thấy đầu B có 06 đến 07 vết rách dài khoảng 10cm, trán có vết sưng, mu và lòng bàn tay trái bị rách. T2 bị rách ở vùng đầu, cổ, tay.

Đối với hành vi Nguyễn Văn T2 sử dụng chân tay không đánh vào vùng đầu Phương Xuân T làm T bị tổn hại sức khỏe 01%, hành vi của T2 không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận TH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Phương Xuân T, Trịnh Xuân B đều không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 118/CT - VKSTH ngày 13 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận TH đã truy tố các bị cáo Phương Xuân T, Trịnh Xuân B và Nguyễn Văn T về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại như tại cơ quan điều tra. Ngoài ra,

Bị cáo T khai: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo B khai: B không biết việc T gây thương tích cho T2. Khi thấy T đánh T2, B cầm chai bia xông vào can ngăn. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo và không yêu cầu bị cáo T2 bồi thường về dân sự cho bị cáo.

Bị cáo T2 khai: Khi xảy ra vụ án, do sự việc diễn ra nhanh nên bị cáo không nhớ đã gây thương tích cho B bằng gì. Sau khi được cơ quan điều tra cho xem lại video, bị cáo xác định đã dùng viên bê tông để gây thương tích cho bị cáo B. Về dân sự bị cáo không yêu cầu bị cáo T và B bồi thường cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T2, Phương Xuân T và Trịnh Xuân B đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử,

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T2.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phương Xuân T.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trịnh Xuân B.

+ Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án đối với các bị cáo.

-Về hình phạt:

+Đề nghị xử phạt bị cáo Phương Xuân T từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

+Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Xuân B từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T2 từ 24 tháng đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 56 tháng.

-Về hình phạt bổ sung và về dân sự: Không

-Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 05 cục bê tông có ký hiệu lần lượt: V124B1_22, V124B2_22, V124B3_22, V124B5_22, V124B6_22; 01 viên gạch

ký hiệu V124B4_22; 01 cổ chai thủy tinh ký hiệu V124M5_22; 01 túi giấy ký hiệu V124M6_22; 01 quần Kaki dài, màu ghi và 01 áo phông màu tím.

-Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì. Nói lời sau cùng: Các bị cáo biết mình sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân B: Quá trình điều tra, bị cáo Bách đã đề nghị bà Đỗ Thị Ánh T6 - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Lưu Đại Nghĩa - Đoàn Luật sư thành phố H là người bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, ngày 09/8/2023 và tại phiên tòa bị cáo B đều từ chối người bào chữa. Do đó, tại thời điểm xét xử vụ án, bị cáo B không có người bào chữa.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo Phương Xuân T, Trịnh Xuân B và Nguyễn Văn T2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Các Bản kết luận giám định pháp y thương tích; Bản Kết luận giám định pháp y về AND; Các Biên bản nhận dạng; Dữ liệu hình ảnh thu từ camera; Các Biên bản quan sát hình ảnh camera; Các biên bản đối chất; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 29/10/2022, tại quán Cà phê địa chỉ số 396 đường LLQ, phường NT, quận TH, H:

Bị cáo Phương Xuân T mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị cáo Nguyễn Văn T2, nhưng khi thấy bị cáo T2 đứng dậy nhảy, múa, hát trong phòng, T đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn, cao khoảng 23cm đánh một phát trúng vào vùng sau gáy bên trái của T2. Trong khi T2 giữ tay T lại, T tiếp tục dùng tay phải cầm hung khí nguy hiểm là 01 một vỏ chai bia khác bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn

hiệu, bia Sài Gòn để trên bàn đánh tiếp một phát trúng vào phía dưới tai bên trái của T2 trong phòng tại quán Cà phê số 396 LLQ. Tại ngõ 394 đường LLQ, khi thấy B kêu cứu, T từ trong quán chạy ra nhặt một miếng bê tông đánh vào đầu T2.

Bị cáo Trịnh Xuân B: Quá trình điều tra bị cáo B khai nhận việc T gây thương tích đối với T2; T2 dùng cục bê tông đánh vào đầu B. Tuy nhiên, về hành vi của B đối với T2, B chỉ thừa nhận B dùng chai bia hướng vào vùng đầu T2 vụt, nhưng lại cho rằng T2 dùng tay và do chủ quán can ngăn nên B không vụt trúng đầu T2. Sau đó, B lại tiếp tục dùng chai bia định đánh vào T2 nhưng được mọi người can ngăn nên T2 đã đi ra ngoài. Ở bên ngoài quán, B dùng gạch ném về T2 nhưng không trúng. Tại phiên tòa, B không thừa nhận hành vi phạm tội của mình thay đổi lời khai: B khai không biết việc T gây thương tích cho T2. Nhưng lại khai thấy T đánh T2, B cầm chai bia nhảy vào can ngăn.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo T, bị cáo T2, của những người làm chứng, hình ảnh camera thu giữ tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù bị cáo T không gây mâu thuẫn gì với B, nhưng khi thấy T dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn, cao khoảng 23cm đang để trên bàn đánh T2, T2 đang giữ tay T lại, B đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn ở tay phải đánh một phát vào vùng đầu bên trái của T2. Lúc này, những người có mặt trong quán can ngăn nên T2 đi ra ngoài ngõ 394 đường LLQ đứng, nhưng B không dừng lại mà tiếp tục hai tay cầm hai chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn đi ra ngoài ngõ 394 LLQ đứng chửi nhau với T2. B tiếp tục gây sự bằng cách khoác vai T2 và húc đầu vào cằm dưới của T2. Sau khi bị T2 đánh, B dùng gạch tiếp tục đánh T2 nhưng không trúng. B tiếp tục dùng gạch ném về phía T2.

Như vậy, các bị cáo Phương Xuân T và Trịnh Xuân B đều sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Văn T2 làm T2 bị tổn hại sức khỏe 13% (mười ba phần trăm).

Bị cáo Nguyễn Văn T2 sau khi bị Phương Xuân T 02 lần dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn, cao khoảng 23cm đánh một phát trúng vào vùng sau gáy bên trái và một phát trúng vào phía dưới tai bên trái của T2. T2 đang giữ tay T lại thì ngay lập tức B đứng dậy cầm một chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn ở tay phải đi đến đánh một phát vào vùng đầu bên trái của T2. Được mọi người can ngăn, T2 đã đi ra ngoài ngõ 394 đường LLQ đứng. Thấy thế, B đã không dừng lại mà tiếp tục hai tay cầm hai chai bia bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu bia Sài Gòn đi ra

ngoài ngõ 394LLQđứng chửi nhau với T2.B tiếp tục kích động T2 bằng cách khoác vai T2 và húc đầu vào cằm dưới của T2. Ngay lúc đó, T2 vật B ngã xuống đường, rồi ngồi lên hai chân của B. T2 dùng tay trái giữ tay phải của B, tay phải của T2 dùng hung khí nguy hiểm làmột cục bê tông kích thước khoảng (20x16x10)cm đập liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu và mặt của B. B đưa hai tay lên đỡ thì bị T2 cầm cục bê tông đập trúng vào hai tay B. T2 đánh T bằng chân tay không. Như vậy, Nguyễn Văn T2 đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Trịnh Xuân B làm B bị tổn hại sức khỏe 11% (mười một phần trăm).

Hành vi của các bị cáoPhương Xuân T, Trịnh Xuân B và Nguyễn Văn T2đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận TH, thành phố H đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tộiCố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ýxâm hại đến sức khỏe của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[3]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáođược hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015.

Bị cáo B gia đình có công với cách mạng; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015.

Bị cáo T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T2 phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị cáo T và bị cáo B gây ra; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T2.Do đó, bị cáoT2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm, s khoản 1, khoản 2Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015.

[5] *Xét vai trò phạm tội của các bị cáo và phân hóa trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó cáo Phương Xuân T vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành. Bị cáo Trịnh Xuân B nhanh

chống tiếp nhận ý chí của bị cáo T cố ý gây thương tích cho bị cáo T2, nên bị cáo B giữ vai trò là người thực hành; nhân thân bị cáo T có 03 tiền sự; Nhân thân bị cáo B có 02 tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B không thành khẩn khai báo, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo, thái độ của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo Phương Xuân T và Trịnh Xuân B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm và phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 không gây ra mâu thuẫn với bị cáo Tr và B, nhưng cả hai bị cáo T và B cùng cố ý gây thương tích đối với T2. Sau khi bị T và B gây thương tích, T2 đã bỏ ra ngoài nhưng B tiếp tục đi theo T2, chửi và kích động T2 bằng cách khoác vai T2 và húc đầu vào cằm dưới của T2. Do đó, bị cáo T phạm tội là do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị cáo T và bị cáo B gây ra và hành vi phạm tội của bị cáo T có phần lỗi của bị cáo T và B gây ra. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự đã xóa hơn 20 năm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo T2 có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Điều đó cũng thể hiện chính sách pháp luật hình sự nhân đạo của nhà nước, giúp họ yên tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội và phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T2 không yêu cầu Phương Xuân T và Trịnh Xuân bồi thường về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trịnh Xuân B không yêu cầu Nguyễn Văn T2 bồi thường về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét thấy các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không có điều kiện để thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 05 cục bê tông có ký hiệu lần lượt: V124B1_22, V124B2_22, V124B3_22, V124B5_22, V124B6_22; 01 viên gạch

ký hiệu V124B4_22; 01 cổ chai thủy tinh ký hiệu V124M5_22; 01 túi giấy ký hiệu V124M6_22; 01 quần Kaki dài, màu ghi và 01 áo phông màu tím.

[9]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11]Đối với hành vi T2 đánh T bằng chân tay làm T bị tổn hại sức khỏe 01%: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận TH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phương Xuân T;
Xử phạt bị cáo Phương Xuân T 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Xuân B;
Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân B 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T2;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân phường NT, quận TH, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 05 cục bê tông có ký hiệu lần lượt: V124B1_22, V124B2_22, V124B3_22, V124B5_22, V124B6_22; 01 viên gạch ký hiệu V124B4_22; 01 cổ chai thủy tinh ký hiệu V124M5_22; 01 túi giấy ký hiệu V124M6_22; 01 quần Kaki dài, màu ghi và 01 áo phông màu tím.

(Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phương Xuân T, Trịnh Xuân B và Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- Công an Q.TH
- Viện kiểm sát ND Q.TH;
- Chi cục THA DS Q. TH;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang

